

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 26-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước

2. Ông Đỗ Ngọc Cận

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 23-01-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QXXST-HS ngày 14-02-2019 đối với bị cáo:

Ngô Văn D, sinh năm 1972; Nơi sinh: B; Nơi thường trú: Số 73/102/3 đường P, Khóm 2, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Con ông Ngô Văn H và bà Trần Thị K; Có vợ và 01 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 04-11-2018 cho đến nay. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Thị Tuyết T**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số 73/102/3 đường Phú Lợi, Khóm 2, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 25 phút ngày 04-11-2018, Đội Cảnh sát điều tra Tội phạm về Ma túy - công an thành phố Sóc Trăng kết hợp cùng với Công an Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng phát hiện bắt quả tang Ngô Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực Miếu M ở Số 110A đường T, Khóm 2, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Qua kiểm tra, lực lượng công an phát hiện thu giữ 01 gói nylon trong có viên màu xanh được hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng trên mặt đường ngay chỗ xe mô tô mang biển số 83H1-9445 do D điều khiển bị ngã xuống đường, nghi vấn là chất ma túy nên lực lượng công an tiến hành thu giữ, niêm phong, cùng một số vật chứng khác.

Tại Kết luận giám định số 75/GĐMT-PC09 ngày 06-11-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Gói 01: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng (trọng lượng) 0,141 gam, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan Điều tra Ngô Văn D khai nhận: Do bản thân D làm nghề chạy xe ôm nên vào khoảng 10 giờ ngày 04-11-2018, khi D đang đậu xe tại khu vực công viên B, thuộc Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để đón khách thì có hai thanh niên lạ mặt, không biết họ tên và nơi cư trú cụ thể, có đặc điểm là mặc quân phục trong quân đội đi đến nơi D đang đậu xe và kêu D chở hai thanh niên này đi đến quán ăn gia đình M ở đường N, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi chở hai thanh niên đến quán M thì đến khoảng 11 giờ cùng ngày hai thanh niên này đi xe taxi đến chỗ D đang đậu xe đón khách và một người hỏi D là *biết chỗ nào lấy ma túy đá không?* D trả lời là *biết*, tiếp theo đó hai người này mới kêu D chở cả hai đến trước Miếu M ở Số 110A đường T, Khóm 2, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, khi đến nơi một người lấy ra số tiền là 400.000 đồng đưa cho D và kêu D đi mua giúp 300.000 đồng ma túy đá và cho D tiền công là 100.000 đồng thì D đồng ý. Sau khi nhận tiền xong, D một mình điều khiển xe mô tô mang biển số 83H1-9445 đến một hẻm không số trên đường T, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng gặp một người có tên C, nhưng không rõ họ tên và nơi cư trú cụ thể, mua giúp cho D 300.000 đồng ma túy đá và trả tiền công cho C là 30.000 đồng thì C đồng ý. Sau khi nhận 330.000 đồng thì C đi vào trong hẻm khoảng 15 phút sau đi ra giao cho D 01 gói ma túy đá được đựng trong 01 bịch nylon trong có viên màu xanh hàn kín. Sau khi có được ma

túy, D điều khiển xe mô tô về khu vực trước Miếu M để chuẩn bị giao ma túy cho hai người thanh niên, nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số 09/QĐ-KSĐT ngày 22-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Ngô Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo D từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 75/GĐMT-PC09 ngày 06-11-2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của Phùng Thúy A, Giám định viên Phạm Thanh Trường S và Điều tra viên Tiền Thanh Phong; 01 nón bảo hiểm màu đen đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy lịch.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam là 70.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Ngô Văn D: 01 điện thoại di động đen có chữ Iphone, có sim số 0982664702; tiền Việt Nam là 248.000 đồng.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Tuyết T: 01 xe mô tô biển số 83H1-9445, màu xanh.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Tuyết T thừa nhận xe mô tô biển số 83H1-9445 là do bà T bỏ tiền ra mua cho bị cáo D chạy xe ôm hàng ngày, việc bị cáo D sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội thì bà T không biết. Nay bà T xin nhận lại xe.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn D thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn D đã khai nhận:

Vào khoảng 10 giờ ngày 04-11-2018, khi bị cáo đang đậu xe tại khu vực công viên B thuộc Phường 2, thành phố S để đón khách thì có hai người thanh niên mặc quân phục trong quân đội nhưng không biết họ tên và địa chỉ đi đến kêu bị cáo chở đến quán M đường N, Phường 2, thành phố S. Sau khi chở hai người thanh niên đến quán M xong thì bị cáo quay chở lại công viên B, khoảng 11 giờ cùng ngày, hai người thanh niên tiếp tục đi đến chỗ của bị cáo đang đậu xe rồi hỏi bị cáo biết chỗ nào lấy ma túy đá không? bị cáo mới trả lời là biết? Sau đó, hai người thanh niên mới kêu bị cáo chở đến trước Miếu M ở Số 110A đường T, Khóm 2, Phường 2, thành phố S, khi đến nơi một người thanh niên lấy ra 400.000 đồng đưa cho bị cáo kêu mua dùm 300.000 đồng ma túy đá còn 100.000 đồng là tiền công thì bị cáo đồng ý. Sau khi nhận tiền, bị cáo mới điều khiển xe mô tô đến hẻm không số trên đường T, Phường 2, thành phố S gặp người có tên là C, nhưng không rõ họ tên và địa chỉ, nhờ mua dùm 300.000 đồng ma túy đá và trả tiền công cho C là 30.000 đồng thì C đồng ý rồi đi vào trong hẻm mua 01 bịch ma túy đá ra giao cho bị cáo. Sau khi nhận được ma túy, bị cáo mới cất giấu vào trong nón bảo hiểm rồi điều khiển xe mô tô về khu vực trước Miếu M, khi bị cáo chuẩn bị giao ma túy cho hai người thanh niên thì công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ được 01 bịch ma túy.

[3] Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Ngô Văn D đã mua 01 bịch ma túy đá, với giá 300.000 đồng nhằm mục bán lại để thu lợi, qua giám định là Methamphetamine, có khối lượng (trọng lượng) 0,141 gam. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Ngô Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án như sau:

Đối với 01 gói niêm phong số 75/GĐMT-PC09 ngày 06-11-2018; 01 nón bảo hiểm màu đen đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy lịch là vật cấm lưu hành, phương tiện dùng để cất giấu ma túy và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền Việt Nam là 70.000 đồng do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động đen có chữ Iphone, có sim số 0982664702; tiền Việt Nam là 248.000 đồng là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo D.

Đối với 01 xe mô tô biển số 83H1-9445 theo lời khai của bị cáo D và bà Trần Thị Tuyết T thì xe mô tô là do bà T bỏ tiền ra mua để làm phương tiện đi làm và cho bị cáo D chạy xe ôm hàng ngày, việc bị cáo D sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội thì bà T không biết nên cần trả lại xe mô tô cho bà T.

[6] Đối với hai người thanh niên lạ mặt và người tên C là người đã kêu bị cáo mua ma túy và người mua ma túy dùm cho bị cáo nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan Điều tra chưa làm việc được. Đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Căn cứ điểm a, b Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Ngô Văn D 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 04-11-2018.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 75/GĐMT-PC09 ngày 06-11-2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của Phùng Thúy A, Giám định viên Phạm Thanh Trường S và Điều tra viên Tiền Thanh Phong; 01 nón bảo hiểm màu đen đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy lịch.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam là 70.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Văn D: 01 điện thoại di động đen có chữ Iphone, có sim số 0982664702; tiền Việt Nam là 248.000 đồng (hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Tuyết T: 01 xe mô tô biển số 83H1-9445, màu xanh.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh

